

Số: 141 /QĐ-ĐHCNTT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định đào tạo ngoại ngữ đối với hệ đại học chính quy
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ thông tin (ĐHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG-TCCB, ngày 17/8/2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG, ngày 27/2/2018 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế Chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia TPHCM.

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-ĐHCNTT, ngày 16/11/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHCNTT về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường ĐHCNTT;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-ĐHCNTT, ngày 15/12/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHCNTT ban hành quy định chuẩn ngoại ngữ xét tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy của Trường ĐHCNTT;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 16/10/2017 của Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường ĐHCNTT thuộc ĐHQG-HCM;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy định đào tạo ngoại ngữ đối với hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin**”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 888/QĐ-ĐHCNTT, ngày 15/12/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHCNTT ban hành quy định chuẩn ngoại ngữ xét tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin. Các quyết định trước đây trái với quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH(Ta)

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Vũ Đức Lung

QUY ĐỊNH

Đào tạo ngoại ngữ đối với hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:141 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 16 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo ngoại ngữ đối với các chương trình đào tạo hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin (gọi tắt là Trường) bao gồm: chương trình giảng dạy, kiểm tra xếp lớp đầu khóa, xét miễn học các môn học tiếng Anh, chuẩn quá trình, chuẩn ngoại ngữ xét tốt nghiệp và tổ chức giảng dạy các môn học chuyên ngành bằng tiếng Anh.
2. Quy định này áp dụng với sinh viên các chương trình đại học chính quy bao gồm: chương trình đại trà (CTĐT), chương trình tài năng (CTTN), chương trình chất lượng cao (CTCLC) và chương trình tiên tiến (CTTT).

Điều 2. Mục đích đào tạo ngoại ngữ

1. Chương trình giảng dạy tiếng Anh nhằm mục đích giúp sinh viên:
 - a. Phát triển toàn diện 4 kỹ năng sử dụng tiếng Anh tổng quát: nghe, nói, đọc, viết; phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành ở mức độ phù hợp với trình độ đào tạo, ngành đào tạo và loại chương trình đào tạo.
 - b. Đáp ứng được chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đầu ra theo quy định của ĐHQG-HCM.
2. Các ngoại ngữ khác tiếng Anh được đưa vào nhằm khuyến khích sinh viên học để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động.
3. Sinh viên chương trình đại trà, chương trình tài năng và chương trình chất lượng cao được chọn một trong các chứng chỉ ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Nhật hoặc tiếng Pháp để xét đạt chuẩn quá trình và xét tốt nghiệp, tuy nhiên sinh viên vẫn phải hoàn thành chương trình ngoại ngữ quy định tại Điều 3.

CHƯƠNG II

CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ

Điều 3. Chương trình giảng dạy tiếng Anh

1. Chương trình giảng dạy tiếng Anh của từng loại chương trình bao gồm những môn học được liệt kê theo cấp độ khó tăng dần như trong Bảng 1 nhằm hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ xét tốt nghiệp theo quy định của từng chương trình. Đối với những môn học tiếng Anh nằm trong chương trình đào tạo được xét miễn học theo Điều 4 và Điều 5 của quy định này thì sinh viên được nhận điểm M cho môn học đó và không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

Bảng 1. Chương trình giảng dạy tiếng Anh

CTĐT _{Tr} và CTTN	CTCLC	CTTT
Gồm 3 môn học: 1. Anh văn 1 (ENG01) 2. Anh văn 2 (ENG02) 3. Anh văn 3 (ENG03)	Gồm 5 môn học: 1. Anh văn 1 (ENG01) 2. Anh văn 2 (ENG02) 3. Anh văn 3 (ENG03) 4. Anh văn 4 (ENG04) 5. Anh văn 5 (ENG05)	Gồm 8 môn học: 1. Anh văn 1 (ENG01) 2. Anh văn 2 (ENG02) 3. Anh văn 3 (ENG03) 4. Anh văn 4 (ENG04) 5. Anh văn 5 (ENG05) 6. Tiếng Anh 1 (ENGL1113) 7. Tiếng Anh 2 (ENGL1213) 8. Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin (SPCH3723)

2. Ngoài các môn học tiếng Anh tại Khoản 1, trong chương trình đào tạo của ngành học có thể có những môn học chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh nhằm cung cấp kiến thức tiếng Anh chuyên ngành và tạo môi trường cho sinh viên thực hành các kỹ năng tiếng Anh, gọi tắt là môn học *Tiếng Anh chuyên môn* (TACM). Những môn học này được thiết kế và tổ chức giảng dạy tuân thủ theo các quy định tại Chương III của quy định này.

Điều 4. Kiểm tra xếp lớp đầu khóa

1. Vào đầu khóa học, Trường tổ chức kiểm tra tiếng Anh để xếp lớp cho tất cả sinh viên khóa tuyển mới. Đề kiểm tra xếp lớp đầu khóa có dạng thức như đề thi TOEIC 2 kỹ năng (Nghe và Đọc). Căn cứ vào kết quả kiểm tra tiếng Anh, sinh viên được xếp vào lớp tiếng Anh phù hợp với trình độ của sinh viên theo Bảng 2.

Bảng 2. Xếp lớp đầu khóa

Điểm kiểm tra (dạng thức TOEIC Nghe và Đọc)	CTĐTTr và CTTN	CTCLC	CTTT
<300	Không được học ENG01		Học ENG01
300 – 345	Học ENG01		
350 – 395	Miễn ENG01; Học ENG02		
400 – 445	Miễn ENG01, ENG02; Học ENG03		Miễn ENG01, ENG02; Học ENG03
450 – 495	Miễn ENG01→ENG03	Miễn ENG01 → ENG03; Học ENG04	Miễn ENG01 → ENG03; Học ENG04
≥ 500		Miễn ENG01 → ENG04; Học ENG05	Miễn ENG01 → ENG04; Học ENG05

2. Nếu không dự thi xếp lớp và không nộp chứng chỉ tiếng Anh, sinh viên được xếp vào trình độ tương ứng với điểm kiểm tra dưới 300 theo Bảng 2.

Điều 5. Xét miễn các môn học tiếng Anh

1. Sinh viên được xét miễn học các môn tiếng Anh tương ứng nếu có một trong các chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tối thiểu theo quy định tại Bảng 3. Sinh viên được miễn môn học nào thì đồng thời được miễn những môn học ở cấp độ thấp hơn mà sinh viên chưa học hoặc chưa đạt.

Bảng 3 Điều kiện miễn học môn tiếng Anh

Chứng chỉ					Môn học được miễn		
TOEIC (Nghe và Đọc)	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English	VNU- EPT	CTĐTTr/ CTTN	CTCLC	CTTT
350	32	3.5	KET (Merit)	152	Anh văn 1	Anh văn 1	
400	35	4.0	KET (Distinction)	165	Anh văn 2	Anh văn 2	
450	45	4.5	PET(Pass) Business Preliminary (Pass)	176	Anh văn 3	Anh văn 3	
500	50	5.0	PET(Merit) Business Preliminary(Merit)	226		Anh văn 4	
555	60	5.5	PET(Distinction) FCE (Grade C) Business Preliminary (Distinction) Business Vantage (Grade C)	251		Anh văn 5	

2. Trường chỉ xét miễn học trong vòng ba học kỳ đầu của Khóa học. Hai tuần trước khi bắt đầu học kỳ, sinh viên đạt các chứng chỉ được quy định tại Khoản 1 Điều này nộp bản sao chứng chỉ còn hiệu lực cho Trường để được xét miễn các môn tiếng Anh tương ứng. Sau thời gian này, sinh viên không được xét miễn học các môn tiếng Anh.

Điều 6. Chuẩn quá trình về ngoại ngữ

Hết học kỳ chính thứ 04 của khóa học đối với chương trình đại trà, chương trình tài năng và chất lượng cao; học kỳ chính thứ 02 đối với chương trình tiên tiến, sinh viên phải đạt chuẩn quá trình về ngoại ngữ theo quy định tại Bảng 4. Nếu không đạt chuẩn quá trình, sinh viên chỉ được đăng ký tối đa 02 môn học ngoài các môn học ngoại ngữ (bao gồm cả đăng ký học lại hoặc cải thiện) cho đến khi đạt chuẩn.

Bảng 4. Chuẩn quá trình

	CTĐTTr / CTTN / CTCLC	CTTT
Tiếng Anh	Đạt môn học Anh văn 1 hoặc có chứng chỉ tương đương TOEIC 350 (2 kỹ năng) quy định tại Bảng 3	Đạt môn học Anh văn 2 hoặc có chứng chỉ tương đương TOEIC 400 (2 kỹ năng) quy định tại Bảng 3
Tiếng Pháp	DELF A1 hoặc TCF Niveau 1	Không áp dụng
Tiếng Nhật	JLPT N5	Không áp dụng

Điều 7. Chuẩn ngoại ngữ xét tốt nghiệp

1. Để được xét tốt nghiệp sinh viên phải hoàn tất các môn học tiếng Anh trong chương trình giảng dạy tiếng Anh tại Điều 3 và có một trong các loại chứng chỉ tiếng Anh đạt điểm tối thiểu trong Bảng 5; hoặc có chứng chỉ tiếng Pháp hoặc tiếng Nhật tối thiểu tại Bảng 6.

Bảng 5 Chứng chỉ tiếng Anh dùng để xét công nhận tốt nghiệp

Chứng chỉ Chương trình	TOEIC		TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English	VNU-EPT
	Nghe và Đọc	Nói và Viết				
CTĐT	450	205	45	4.5	PET (Pass) Business Preliminary (Pass)	176
CTTN/CTCLC	555	205	60	5.5	PET (Distinction) FCE (Grade C) Business Preliminary (Distinction) Business Vantage (Grade C)	201
CTTT	675	205	79	6.0	FCE (Grade B) Business Vantage (Grade B)	251

Bảng 6. Chứng chỉ tiếng Pháp và tiếng Nhật dùng để xét công nhận tốt nghiệp

Chứng chỉ Chương trình	Tiếng Pháp	Tiếng Nhật
CTĐT	DEL F B1 hoặc TCF Niveau 3	JLPT N4
CTCLC/CTTN	DEL F B2 hoặc TCF Niveau 4	JLPT N3

2. Tại bất cứ thời điểm nào trong khóa học, sinh viên đạt các chứng chỉ thỏa điều kiện tại Khoản 1 của điều này có thể nộp chứng chỉ cho Trường để được công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ để xét tốt nghiệp. Chứng chỉ phải còn thời hạn hai năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký xét công nhận đạt chuẩn (ngày nộp chứng chỉ).

3. Việc công nhận các loại chứng chỉ khác do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

CHƯƠNG III

GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH BẰNG TIẾNG ANH

Điều 8. Chương trình giảng dạy và tổ chức giảng dạy TACM

1. Môn học TACM đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Là các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản, cơ sở hoặc chuyên ngành được giảng dạy chủ yếu bằng tiếng Anh. Nội dung giảng dạy hoàn toàn giống môn học được giảng dạy bằng tiếng Việt.

b. Cán bộ giảng dạy (CBGD) lý thuyết phải giảng bằng tiếng Anh.

c. Tài liệu giảng dạy và giáo trình chính của môn học bằng tiếng Anh.

2. Để được tham gia học các lớp TACM, sinh viên phải có một trong các loại chứng chỉ tiếng Anh tương đương TOEIC 400 tại Bảng 3 hoặc đã hoàn tất môn học Anh văn 2 (ENG02).

3. Mỗi lớp học TACM có tối thiểu 01 trợ giảng để hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập. Trợ giảng do CBGD lý thuyết chỉ định. Trợ giảng có thể sử dụng tiếng Việt trong quá trình hỗ trợ sinh viên.

Điều 9. Yêu cầu về cán bộ giảng dạy TACM

CBGD phải đáp ứng yêu cầu theo quy định chung của Trường; ngoài ra, CBGD lý thuyết phải đáp ứng thêm một trong các yêu cầu sau đây:

1. Có trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương cấp độ C1 tham chiếu theo khung Châu Âu(CEFR).

2. Tốt nghiệp một trường đại học nước ngoài, có sử dụng tiếng Anh trong quá trình học tập (có môn học bằng tiếng Anh, hoặc luận án tốt nghiệp được viết bằng tiếng Anh).

3. Tốt nghiệp một trường đại học trong nước theo chương trình đào tạo sử dụng 100% tiếng Anh.

Điều 10. Quyền lợi của sinh viên học TACM

Môn học TACM được ghi chú rõ về ngôn ngữ giảng dạy trong bảng điểm và giấy chứng nhận hoàn thành môn học.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý đào tạo

1. Quản lý đào tạo ngoại ngữ theo quy định này.
2. Chủ trì tổ chức thi xếp lớp đầu khóa.
3. Chủ trì tổ chức xét miễn học.

Điều 12. Trách nhiệm của Đơn vị chuyên môn phụ trách các môn học ngoại ngữ

1. Biên soạn chương trình, phân công giảng viên giảng dạy các môn học ngoại ngữ.
2. Phối hợp tổ chức kiểm tra xếp lớp đầu khóa.
3. Phối hợp xét miễn học các môn học ngoại ngữ.
4. Phối hợp với Đơn vị quản lý đào tạo quản lý việc đào tạo ngoại ngữ.

Điều 13. Trách nhiệm của các Khoa/Bộ môn phụ trách các ngành

Biên soạn chương trình, tổ chức giảng dạy các môn học TACM.

Điều 14. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng bắt buộc cho các khóa tuyển sinh từ năm 2017. Các khóa tuyển sinh trước năm 2017 có thể lựa chọn áp dụng quy định này hoặc quy định được ban hành trước đó.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 888/QĐ-ĐHCNTT, ngày 15/12/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHCNTT ban hành quy định chuẩn ngoại ngữ xét tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Vũ Đức Lung